

Số: /BC-SYT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: UBND tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi nghiên cứu chính sách dân số được thực hiện trong những năm qua, Sở Y tế đề xuất thay thế Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 12/2022/NQ- HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 và Nghị quyết số 12/2022/NQ- HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nghị quyết số 12/2022/NQ- HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quang quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên, quy định chính sách được triển khai, áp dụng trên địa bàn tỉnh kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách được triển khai, áp dụng trên địa bàn tỉnh kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2022. Sau gần 4 năm triển khai và thực hiện, công tác dân số đã đạt được những kết quả quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về công tác dân số đã có bước chuyển biến tích cực từ Dân số-KHHGD sang Dân số và phát triển; mức giảm sinh bình

quân hằng năm đạt mục tiêu đề ra, quy mô dân số tương đối ổn định, chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh cơ bản được khống chế và có xu hướng giảm chưa ổn định (năm 2021 là 111,7 trẻ trai/100 trẻ gái; năm 2022 là 110,9 trẻ trai/100 trẻ gái; năm 2023 là 111,0 trẻ trai/100 trẻ gái; năm 2024 là 112,6/100 trẻ gái; đến năm 2025 là 110,0 trẻ trai/100 trẻ gái); tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sau sinh đạt chỉ tiêu đề ra, các chỉ số về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh đều tăng so với năm trước; tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc sức khỏe theo quy định tăng hằng năm trên 80%, chất lượng dân số toàn tỉnh ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay công tác dân số của tỉnh còn có nhiều khó khăn như: Mức sinh chung của toàn tỉnh giảm song tỉnh Tuyên Quang vẫn chưa đạt mức sinh thay thế; năm 2025 tổng tỷ suất sinh (TFR) là 2,55 con/phụ nữ, mức sinh có sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng trong tỉnh; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn ở mức cao (năm 2024 là 110,0 trẻ trai/100 trẻ gái). Việc triển khai các hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh còn hạn chế kinh phí để thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh (khu vực Hà Giang năm 2025 không đủ kinh phí để thực hiện cho đối tượng được miễn phí; chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi còn nhiều khó khăn, trong triển khai thực hiện; nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc sàng lọc để nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao.

Các nội dung của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND quy định về chế độ bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành chế độ bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số..., do Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 ngày 03/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung điều 10 pháp lệnh dân số; việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ công chức, viên chức theo hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 hướng dẫn về sửa đổi, bổ sung hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban kiểm tra trung ương về thực hiện một số điều trong Quyết định số 69-QĐ/TW, ngày 6/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Mặt khác tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định: “*Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định và ngân sách địa phương bảo đảm*”. Tuy nhiên trước đây cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng chưa được hưởng bồi dưỡng chế độ này.

Hiện nay thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiệm vụ của cộng tác viên chịu sự tác động trong quá trình sắp xếp (công việc nhiều, địa bàn hoạt động rộng...). Do vậy, trong bối cảnh hiện nay, để khắc phục những khó khăn, vướng mắc và bất cập trong quá trình thực thi chính sách dân số, việc ban hành một Nghị quyết mới “**Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với**

cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” là hết sức cần thiết, thay thế cho Nghị quyết số Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết quy định về chế độ bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số để phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Mục tiêu xây dựng chính sách bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số là ghi nhận những đóng góp thực tiễn và tạo động lực thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, sự gắn bó lâu dài của họ với công tác dân số, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực cho công tác dân số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, tư vấn và quản lý dân số trên địa bàn.

Xây dựng đội ngũ cộng tác viên có năng lực, phẩm chất tốt để thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần đạt các mục tiêu quốc gia về dân số, nâng cao chất lượng cuộc sống và đảm bảo an sinh xã hội.

Đảm bảo nguồn lực để thực hiện các chính sách trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Chính sách quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số (cộng tác viên dân số tại các thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số là 0,25 mức lương cơ sở/người/tháng ($0,25 \times 2,34 = 585.000đ$).

Người làm công tác dân số do một người hoạt động không chuyên trách, một người trực tiếp tham gia hoạt động hoặc một chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố kiêm nhiệm được hưởng 100% mức bồi dưỡng hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều này. Người làm cộng tác viên dân số kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của một người trực tiếp tham gia hoạt động hoặc một chức danh khác (theo văn bản chuyên ngành) tham gia hoạt động ở thôn, xóm, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

1. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm qua, công tác dân số của tỉnh Tuyên Quang đạt được những kết quả như ngày hôm nay có đóng góp không nhỏ của đội ngũ cộng tác viên dân số. Cộng tác viên dân số có trách nhiệm tuyên truyền, vận động tư vấn về công tác dân số “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” trong địa bàn đảm nhiệm như: Cung cấp bao cao su, viên uống tránh thai đến từng hộ gia đình theo quy định; thực hiện tiếp thị, tiếp thị xã hội, xã hội hóa sản phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ về dân số theo quy định; kiểm tra, theo dõi việc duy trì thực hiện các nội dung về dân số của các hộ gia đình trên địa bàn quản lý; thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, thu thập số liệu, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về dân số theo quy định hiện hành; cung cấp số liệu cho trạm

y tế xã, lập các sơ đồ biểu đồ, quản lý sổ hộ gia đình về dân số tại địa bàn quản lý. Phát hiện và đề xuất với cán bộ theo dõi công tác dân số cấp xã, cán bộ thuộc Trạm Y tế cấp xã các vấn đề cần thực hiện về dân số tại địa bàn quản lý.

Trước đây Cộng tác viên dân số hoạt động theo chế độ tự nguyện, với tính chất công việc và các nhiệm vụ nhiều như vậy mà mức thù lao hàng tháng của đội ngũ này còn quá thấp so với công việc được giao, mức cao nhất được hưởng là 100.000 đồng/tháng/người (ngân sách Trung ương), chính vì vậy tỉnh Tuyên Quang (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ cho Cộng tác viên dân số là mức bồi dưỡng hằng tháng bằng 0,2 mức lương cơ sở tối thiểu chung¹; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND “1. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng bằng 0,25 mức lương cơ sở tối thiểu chung². Đối với tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) thực hiện hỗ trợ thù lao cho cộng tác viên từ nguồn Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số giai đoạn 2016-2020 là mức bồi dưỡng cộng tác viên, với định mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 26/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ tài chính quy định và quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Mức chi hỗ trợ: đối với xã, phường, thị trấn trọng điểm, xã ĐBKK là 200.000đ/người/tháng; đối với xã, phường, thị trấn còn lại là 150.000đ/người/tháng, chế độ bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số không ổn định nên cộng tác viên dân số tại khu vực Hà Giang (cũ) đã nghỉ việc rất nhiều, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dân số.

Đề phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định khoản 1, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số: “*Cộng tác viên dân số được bố trí phụ trách công việc theo địa bàn thôn tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương nhưng **bảo đảm mỗi thôn có tối thiểu 01 cộng tác viên dân số**; Mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho Cộng tác viên Dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định và đảm bảo từ ngân sách địa phương*”. Ngày 03/7/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang quy định mức chi bằng 0,2 mức /lương cơ sở/người/tháng và Nghị quyết 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi bổ sung điều 1 mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang quy định mức chi bằng 0,25 mức lương cơ sở/người/tháng (đối với Tuyên Quang (cũ). Cộng tác viên dân số hiện nay trên toàn tỉnh (tính đến 31/12/2025 toàn tỉnh có 3.803 cộng tác viên, trong đó có 3.654 cộng tác viên kiêm

¹ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với người làm cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bằng 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.

² Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND: ‘1. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với người làm cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bằng 0,25 mức lương cơ sở/người/tháng.

y tế thôn bản chiếm 96,1%.³ Nhân viên y tế thôn bản không phải là viên chức y tế mà là hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm hoặc hợp đồng tại cộng đồng với nhiệm vụ tham gia chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng, bao gồm tuyên truyền sức khỏe, thực hiện các hoạt động chuyên môn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, sơ cứu ban đầu, hỗ trợ khám chữa bệnh, tham gia chương trình y tế, ghi chép và báo cáo cho trạm y tế xã, tham gia linh hoạt thực hiện nhiệm vụ, đòi hỏi sự chủ động và trách nhiệm cao.

Thực tế, cộng tác viên dân số là lực lượng không chuyên trách, làm việc kiêm nhiệm tại cộng đồng phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình⁴. Ghi chép, thu thập số liệu và báo cáo định kỳ về tình hình dân số, gia đình và bạo lực gia đình tại địa bàn phụ trách, không có thời gian riêng biệt cho từng lĩnh vực công tác, cộng tác viên dân số phải kiêm nhiệm và tích hợp các nhiệm vụ.⁵

Tuy nhiên hiện nay Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Tuyên Quang và HĐND tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới.

Do vậy, để đồng bộ, thống nhất quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số, thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sáp nhập là rất cần thiết để có chính sách quy định cụ thể, kịp thời nhằm bảo đảm quyền lợi, tăng cường động lực, và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng này tại cơ sở về công tác Dân số và Phát triển hiện nay.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số khi tham gia công tác dân số, gia đình, phòng chống, bạo lực gia đình ở cộng đồng.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Không xây dựng chính sách bồi dưỡng.

³ Toàn tỉnh có 3.803 cộng tác viên, có 3654 cộng tác viên kiêm y tế thôn bản; 15 người không kiêm y tế thôn bản; 134 thôn chưa có cộng tác viên, y tế thôn (Mèo Vạc: 05 thôn; Quàn Bạ: 06 thôn; Xín Mần: 04 thôn; Vị Xuyên: 31 thôn; Phường Hà Giang: 75 thôn; Na Hang: 03 thôn).

⁴ Tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định “Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống, bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định và ngân sách địa phương đảm bảo”.

⁵ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 24/01/2021 của Bộ Y tế quy định tại Điều 3, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

- Giải pháp 2: Xây dựng chính bồi dưỡng đối với Cộng tác viên Dân số.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Đối với giải pháp 1

- Ưu điểm: Không tiêu tốn nguồn lực (con người, kinh phí) và thời gian cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và triển khai thực hiện sau khi văn bản được ban hành.

- Nhược điểm: Không thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong công tác dân số, đặc biệt là việc bảo đảm quyền lợi và động lực cho. Thiếu chính sách bồi dưỡng phù hợp có thể làm suy giảm hiệu quả hoạt động đội ngũ cộng tác viên dân số tại cơ sở.

4.2. Đối với giải pháp 2

- Ưu điểm: Động viên, khuyến khích đội ngũ cộng tác viên dân số tham gia hoạt động, làm việc, cống hiến, góp phần thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong công tác dân số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên phù hợp với thực trạng công tác dân số tỉnh hiện nay; đảm bảo quy định của pháp luật về chế độ, chính sách và Luật ngân sách.

- Nhược điểm: Phát sinh chi phí từ ngân sách tỉnh để chi trả phụ cấp đối với công tác viên dân số.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp trên, Sở Y tế đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

5.1. Lý do lựa chọn giải pháp

- Những tác động tích cực đến đối tượng chịu sự tác động của giải pháp:

+ Đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với thực tiễn, giải quyết được những hạn chế, bất cập đã được nhận diện trong quá trình đánh giá.

+ Thực hiện giải pháp trên sẽ có tác động: Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên thôn, tổ dân phố, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu đề ra trong công tác dân số.

- Tính phù hợp của chính sách

Chính sách bồi dưỡng thù lao cho công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh phù hợp với bối cảnh và yêu cầu thực tiễn công tác dân số và phát triển hiện nay. Đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ, chính sách đối với người lao động và Luật ngân sách.

- Tác động về giới: Chính sách đề xuất mang lại tác động tích cực về bình đẳng giới, bởi toàn bộ đội ngũ cộng tác viên dân số (bao gồm cả nam và nữ) trên

địa bàn tỉnh Tuyên Quang đều được thụ hưởng mức bồi dưỡng này một cách công bằng, thống nhất giữa hai tỉnh trước sáp nhập, nếu chính sách được thông qua.

5.2. Thẩm quyền ban hành giải pháp thực hiện chính sách: Sở Y tế kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết cho phép thực hiện chính sách.

III. Lấy ý kiến

- Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được lấy ý kiến của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, ban ngành, UBND các xã/phường và đăng tải toàn bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang và Cổng thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang. *(Nội dung này sẽ được tiếp thu chỉnh sửa sau khi xin ý kiến góp ý của các Sở, ngành)*

IV. Giám sát và đánh giá

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

V. Phụ lục: Có biểu Phụ lục dự kiến kinh phí bồi dưỡng cho cộng tác viên kèm theo báo cáo.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Y tế báo cáo và kính đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, DS (Mai).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Quốc Cứ

